

Số: 16/2025/QĐST-HNGĐ

Sông Công, ngày 05 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 166/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Bình T - Sinh ngày: 04/01/1985;

Địa chỉ: TDP X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

*. *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*: Bà Thiệu Thị Thanh H - Luật sư Văn phòng L - Đoàn Luật sư tỉnh T.

2. *Bị đơn*: Bà Đào Thị T1 - Sinh ngày: 15/11/1986;

Địa chỉ: TDP X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, khoản 2 Điều 88 và khoản 2 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 24, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Bình T và bà Đào Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Bình T và bà Đào Thị T1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Sau khi ly hôn ông T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thu H1 - Sinh ngày 19/02/2013 cho đến khi cháu H1 trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông T không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà T1 cho đến khi có yêu cầu.

- Về quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung: Bà T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung: Ông T và bà T1 tự thỏa thuận, phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông T và bà T1 đều xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về các vấn đề khác: Căn cứ vào kết quả phân tích AND số 24915.2CG/DNA và số 24915.3CG/DNA cùng ngày 10/12/2024 của Công ty TNHH Đ kết luận ông Nguyễn Bình T không có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Nguyễn Phương T2 và cháu Nguyễn Xuân P:

- Xác định cháu Nguyễn Phương T2 - Sinh ngày 25/5/2017 và Nguyễn Xuân P - Sinh ngày 01/10/2021 không phải là con đẻ của ông Nguyễn Bình T.

2.6. Về án phí: Ông Nguyễn Bình T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000857 ngày 30 tháng 12 năm 2024. Ông T được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố. Sông Công;
- CCTHADS thành phố. Sông Công;
- UBND phường Cải Đan, TP. Sông Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Toàn

